

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2016

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội theo các nguyên tắc, thể lệ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Biểu quyết: Là việc cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua.
- Thẻ biểu quyết: Là thẻ in sẵn theo mẫu của Công ty; có đóng dấu của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone, có thông tin cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng với số lượng cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu và có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.
- Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone hoặc người đại diện theo ủy quyền của cá nhân, tổ chức.
- BKS: Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc biểu quyết trong chương trình Đại hội của Công ty.

3. Sửa đổi quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty.

4. Trách nhiệm của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quy chế này.



– Tự bảo quản, giữ gìn thẻ biểu quyết trong suốt thời gian tiến hành Đại hội. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi hậu quả xảy ra khi cổ đông và người đại diện theo ủy quyền không còn thẻ biểu quyết.

– Không cho người khác mượn thẻ biểu quyết.

5. Trách nhiệm của Công ty

– Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quy chế này.

– Phát thẻ biểu quyết cho cổ đông đến tham dự Đại hội.

6. Quy định về Ban kiểm phiếu

– Việc kiểm đếm số lượng cổ phần trên Thẻ biểu quyết sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm đếm kết quả biểu quyết.

– Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông.

+ Tổ chức kiểm đếm thẻ biểu quyết.

+ Lập Biên bản kết quả biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

+ Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của kết quả biểu quyết.

+ Giao lại Biên bản kết quả biểu quyết cho Tổ thư ký sau khi kết thúc Đại hội.

7. Các công cụ để thực hiện biểu quyết.

Công cụ để thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông là Thẻ biểu quyết:

– Các cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết.

– Cổ đông nhận thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội sau khi cổ đông hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy chế biểu quyết

– Cổ đông sử dụng **Thẻ biểu quyết** để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức **giơ thẻ biểu quyết**.

– Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một **Thẻ biểu quyết**, trong đó ghi: Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty.

– Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** để biểu quyết theo các nội dung sau: **Đồng ý**; **Không đồng ý**; hoặc **Có ý kiến khác**. Khi biểu quyết, mặt trước của **Thẻ biểu quyết** có ghi “Số cổ phần” phải được hướng về phía Chủ tọa.

– Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông chỉ được chọn một trong ba tình trạng biểu quyết. Trong trường hợp cổ đông lựa chọn tình trạng biểu quyết là “**Có ý kiến khác**” thì phải nêu ngay ý kiến tại thời điểm xin ý kiến biểu quyết.

– Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà có nhiều hơn một (01) tình trạng biểu quyết được chọn. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

2. Thẻ biểu quyết hợp lệ

Là thẻ không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn.

3. Điều kiện để các nội dung trong thẻ biểu quyết được thông qua

Các quyết định của Đại hội về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Báo cáo Hội đồng quản trị.
- Báo cáo Ban Tổng Giám đốc.
- Báo cáo tài chính năm 2015;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý năm 2015;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;
- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 ;
- Phương án thưởng cho cán bộ quản lý năm 2015;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty.

4. Lập và công bố Biên bản Kết quả biểu quyết

- Sau khi kiểm đếm số lượng cổ phần trên Thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả biểu quyết. Nội dung Biên bản kết quả biểu quyết bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số thẻ biểu quyết hợp lệ, số thẻ biểu quyết không hợp lệ, thẻ biểu quyết trống, số và tỷ lệ quyền biểu quyết.

- Toàn văn Biên bản Kết quả biểu quyết phải được công bố trước Đại hội.
- Những khiếu nại về việc biểu quyết và kết quả biểu quyết sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng

